

Số: 18/2022/QĐCNTTLH

P, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của người khởi kiện chị Trần Thị N và người bị kiện anh Phạm Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc Ly hôn, nuôi con khi ly hôn của người khởi kiện chị Trần Thị N và người bị kiện anh Phạm Văn D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T;

Người bị kiện: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Phạm Văn D thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Văn D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Huy K, sinh ngày 26/01/2016. Ly hôn, chị N và anh D thỏa thuận thống nhất giao cháu K cho anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị N và anh D thỏa thuận thống nhất chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Trần Thị N và anh Phạm Văn D xác định anh chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu TA.

Bùi Mạnh Q